

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 646/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Hồng T, sinh năm 1985

HKTT: Xóm N, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đồng Thị H, sinh năm 1986

HKTT: Xóm H, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Hồng T và chị Đồng Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Dương Hồng T và chị Đồng Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Dương Hồng T và chị Đồng Thị H có 01 con chung là Dương Tuệ L, sinh ngày 30/11/2016. Anh T và chị H thống nhất thỏa thuận chị Đồng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Dương Tuệ L, sinh ngày 30/11/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Dương Hồng T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Hồng T cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Dương Hồng T tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai thu số 0003417 ngày 06/11/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND xã Linh Sơn, TP Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THÂM PHÁN

Dương Thị Liên